

Số: 049 /LSG-TCKT  
V/v Giải trình kết quả kinh doanh  
Quý 4/2016

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 1 năm 2017

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Vi Na xin giải trình về kết quả kinh doanh Quý 4/2016 so với cùng kỳ năm 2015 như sau:

Đơn vị tính: VND

TT	NỘI DUNG	QUÝ 4/2016	QUÝ 4/2015	CHÊNH LỆCH	TỶ LỆ
1	Lợi nhuận sau thuế	2.434.533.971	8.732.842.321	(6.298.308.350)	-72.12%

Nguyên nhân cơ bản làm thay đổi kết quả kinh doanh của Quý 4/2016 so với cùng kỳ năm 2015: Trong Quý 4/2016 Công ty đã chấm dứt việc Hợp tác đầu tư vào Dự án Lega Fashion House nên đã ghi nhận khoản đầu tư này vào chi phí khác với số tiền: 5.001.471.800 đồng. Vì vậy, lợi nhuận sau thuế của Quý 4/2016 giảm so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng *[Signature]*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, BP.TCKT(Mai). *[Signature]*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Quang Hiến**



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)**

**Quý 4/2016**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: đồng


NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
<b>C – NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.215.903.453.465</b>	<b>119.815.610.656</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.101.867.453.465</b>	<b>118.679.610.656</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12.1	8.894.091.394	12.117.416.483
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12.2	661.914.000	343.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12.3	917.134.213	2.883.188.581
4. Phải trả người lao động	314		1.261.669.786	1.934.059.539
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			83.451.182.204
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12.4	89.731.681.397	17.395.547.330
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		1.000.000.000.000	
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		400.962.675	555.216.519
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.114.036.000.000</b>	<b>1.136.000.000</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.13	1.114.036.000.000	1.136.000.000
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>961.644.207.444</b>	<b>919.916.776.501</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.14.1</b>	<b>961.644.207.444</b>	<b>919.916.776.501</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		900.000.000.000	900.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>900.000.000.000</i>	<i>900.000.000.000</i>
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.565.519.629	1.565.519.629
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		60.078.687.815	18.351.256.872
<i>- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>3.639.256.872</i>	<i>194.783.784</i>
<i>- LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>56.439.430.943</i>	<i>18.156.473.088</i>
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>440</b>		<b>3.177.547.660.909</b>	<b>1.039.732.387.157</b>

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Nguyễn Thị Tuyết Mai

Dương Minh Dũng

Nguyễn Quang Hiện

